CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division
Lương Đình Kháng

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer
Lê Văn Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*	Mã số / *Code*	Số hộ chiếu / *Passport N°*
P	VNM	C2315548

Họ và tên / *Full name*
LÊ VĂN BÌNH

Quốc tịch / *Nationality* — VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth* — 10 / 02 / 1982

Nơi sinh / *Place of birth* — PHÚ THỌ

Giới tính / *Sex* — NAM / M

Số GCMND / *ID card N°* — 131208761

Ngày cấp / *Date of issue* — 27 / 09 / 2016

Có giá trị đến / *Date of expiry* — 27 / 09 / 2026

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMLE<<VAN<BINH<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C2315548<2VNM8202109M2609278131208761<<<<<76

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
上陸許可
LANDING PERMISSION
許可年月日 Date of permit: -2 MAR 2020
在留期限 Until: -2 MAR 2021
在留資格 Status: Technical Intern Training (III)(B)
在留期間 Duration: One year
HIROSHIMA
1810565632
KYLY8338083
LD6821566670F

JAPAN VISA
日本国査証

EC9141521

Place of issue	Date of issue	Date of expiry
HANOI	21 FEB 20	21 MAY 20

No.of entries	Issue No.	For stay(s) of
SINGLE	20C20584	1 YEAR

Category
(E) AS TECH. INTERN TRAINING (III) (B)

Surname/Given name
LE VAN BINH

Passport No.	Sex	Date of birth	Nationality	No. of applicants
C2315548	M	10 FEB 82	VNM	

Remarks
HAY19-004913

V<JPNLE<<VAN<BINH<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C2315548<2VNM8202109M2005216 20C20584620A<E21